TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330 /2018/HS-PT
Ngày 21 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba
Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2018/TLPT- HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Ngọc Q cùng đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Tấn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo kháng cáo: Lê Tấn H (tên khác T), sinh năm 1982; Nơi cư trú: ấp H, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn Văn T (chết); Mẹ: Lê Thị T; Vợ: Phan Thị Hồng C; Có 03 con; Tiền án: Vào ngày 28/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015 (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 10/8/2017 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án còn có 04 bị cáo, bị hại; Người làm chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 11/02/2017 cả nhóm (gồm 16 người): Trịnh Ngọc Q, Lê Thị Thu T, Trịnh Ngọc B, Thái Thị N, Lê Tấn H, N1, Nguyễn Phi K, Trần Thị Hiền L, Huỳnh Thị Hồng T1, T2, Ngô Thị P, Thanh H1, Phạm Văn C, Trương Thị Kim L1, Trịnh Ngọc T3, Nguyễn Văn S đi đến Phật bà Nam Hải, thành phố Bạc Liêu mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng tại đây cả nhóm không chiếm đoạt được của ai nên cả nhóm 10 người đi trước gồm: Q, T, K, L, T1, T2, C, L1, T3, S, còn lại B, N,

H, N1, H1, P đi lạc đường nên đến sau, cả nhóm đi về hướng chùa Phật Học 2, đường K, khóm X, phường X, thành phố Sóc Trăng.

Khi vào đến cổng chùa Phật Học 2, Q phát hiện chị Trần Kim N2 có đeo sợi dây chuyền nên báo cho cả nhóm biết thì T, K, L, T2, T1, C, L2, T3 và S đứng xung quanh chị N2 chen lấn, khi thấy điều kiện thuận lợi, Q dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ chị N2, giật xong Q cầm sợi dây chuyền đưa ra sau, T1 lấy sợi dây chuyền từ tay Q, sau đó tiếp tục chuyền cho những người trong nhóm. Sau khi bị giật sợi dây chuyền, chị N2 phát hiện Q chuyền cho T1 nên truy hô lên rồi cùng gia đình bắt giữ T1 nhưng khi kiểm tra không thấy sợi dây chuyền, T1 vùng vẫy chạy thoát ra ngoài rồi đi ra khỏi khu vực đó, T1 kêu T2 lấy xe chở T1 bỏ chạy thoát ra ngoài, thì chị N2 và gia đình chạy theo nắm giữ được T1, còn T2 thì bỏ lại xe mô tô biển số 66HA-003.66 chạy thoát.

Lúc này, B, N, H, N1, H1, P chạy đến thấy T1 bị bắt giữ, cả nhóm gồm 16 người cự cãi với gia đình chị N2, sau đó cả nhóm cùng đánh nhau với chị N2, chị T4 và những người khác bằng dây thắt lưng và đá để giải thoát cho T1, làm cho chị N2 và chị T4 bị thương. Khi T1 chạy thoát thì cả nhóm bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 49 ngày 01/3/2017 của HĐĐG tài sản TP Sóc Trăng, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 30 chỉ, với số tiền 30 chỉ x 2.750.000 đồng = 77.100.000 đồng; 01 mặt dây chuyền 18K, trọng lượng 05 chỉ với số tiền 05 chỉ x 2.750.000 đồng = 12.850.000 đồng. Tổng cộng: 89.950.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 28/TgT-PY ngày 21/02/2017 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận Trần Mỹ T4: tỷ lệ thương tích là 05%, tổn thương không ảnh hưởng thẩm mỹ, không xác định được vật gây thương tích, không ảnh hưởng đến chức năng.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 29/TgT-PY ngày 21/02/2017 của Trung Tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận Trần Mỹ N2: tỷ lệ thương tích là 03%, tổn thương không ảnh hưởng thẩm mỹ, không xác định được vật gây thương tích, không ảnh hưởng đến chức năng.

Đồ vật thu giữ: 01 xe mô tô 66HA-003.66 cùng giấy đăng ký tên Trần Thị Bích T5; 02 dây thắt lưng, 01 nón bảo hiểm, 02 cục đá, 01 nón bảo hiểm, 01 mũ vải, 01 điện thoại di động.

Về trách nhiệm thiệt hại: Đại diện bị hại đã nhận 50.000.000 đồng của bà Ngô Thị K là dì của Trịnh Ngọc B liên quan trong vụ án và trong quá trình điều tra không yêu cầu bồi thường thêm gì thêm.

Đối với Trịnh Ngọc B, Thái Thị N, Trịnh Ngọc T3, Lê Thị Thu T, Ngô Thị P, Phạm Văn C, Trương Thị Kim L1 có cùng tham gia nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương và đối với H, T2, N1 cũng không rõ họ tên địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa làm rõ được hành vi nên chưa truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này. Còn đối với Nguyễn Văn S hiện đã chết (có biên bản xác minh và giấy chứng tử bút lục 357-372).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc Q, Nguyễn Phi K, Trần Thị Hiền L, Huỳnh Thị Hồng T1, Lê Tấn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm c, đ, g khoản 2 Điều 136; Điều 20, Điều 33, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Trịnh Ngọc Q và bị cáo Lê Tấn H; Riêng bị cáo H áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 136; Điều 20, Điều 33, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Phi K, Huỳnh Thị Hồng T1 và Trần Thị Hiền L. Riêng bị cáo Huỳnh Thị Hồng T1 áp dụng thêm điểm l khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên Xử:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc Q: 06 năm tù (Sáu năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/10/2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn H: 05 năm tù (Năm năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi K: 05 năm tù (Năm năm tù) .Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Hiền L: 04 năm tù (Bốn năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/7/2017.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Hồng T1: 03 năm tù (ba năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt hoặc từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 19/02/2018, bị cáo Lê Tấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng. Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tấn H, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Trong vụ án này, mặc dù bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, tuy nhiên tội phạm mà bị cáo thực hiện lần này thuộc trường

hợp tái phạm nguy hiểm, cùng hai tình tiết định khung khác tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là *"hành hung để tẩu thoát"* (điểm đ), và *"tài sản chiếm đoạt có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ"*, chính vì vậy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Đặc biệt trong tình hình tội phạm đang có chiều hướng gia tăng và ngày càng diễn biến phức tạp hiện nay, mức hình phạt đã tuyên là cần thiết nhằm răn đe tội phạm.

[2] Bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm c, đ, g khoản 2 Điều 136; Điều 20, Điều 33, Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 05 năm tù (năm năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/8/2017.

Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Công an tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (1);
- Trại tạm giam tỉnh Sóc Trăng (1);
- Bị cáo (1),
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 12b. (PMT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười